

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **180/2022/DS-ST**

Ngày: 22/8/2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản  
và hợp đồng góp hụi*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Bích Thiên**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Minh Đức**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Hồng Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Bùi Thị N** (tên gọi khác: Bà B), sinh năm xxxx (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. **Bị đơn:** Bà **Phạm Thị Kim A**, sinh năm xxxx (*vắng mặt không lý do*).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

3. **Người làm chứng:**

- Chị **Huỳnh Thùy T**, sinh năm xxxx (*xin vắng mặt*).

- Chị **Lê Thị Ngọc D**, sinh năm xxxx (*xin vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Bùi Thị N** trình bày:

Năm 2020 và năm 2021, bà có tham gia 04 dây hụi do bà **Phạm Thị Kim A** làm đầu thảo, gồm các dây hụi sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tuần, khai ngày 02/02/2020 (âm lịch), có 45 phần, bà tham gia 03 phần, hốt 01 phần và còn nợ lại 10 kỳ hụi chết là 10.000.000 đồng; 02 phần sống còn lại thì bà đã đóng được 36 kỳ với tổng số tiền là 71.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/15 ngày, khai ngày 25/7/2020 (âm lịch) bà tham gia 01 phần, đã hốt hụi nhưng không nhớ ngày hốt và số tiền hụi đã hốt, chỉ nhớ hiện bà còn nợ lại bà Kim A số tiền hụi chết là 5.000.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 17/11//2020 (âm lịch), có 22 phần, bà tham gia 01 phần và đóng được 12 kỳ với tổng số tiền là 57.550.000 đồng thì bà A bề hụi vào tháng 12/2021 (âm lịch).

- Dây hụi 2.000.000 đồng/10 ngày, khai ngày 20/02/2021 (âm lịch), có 35 phần, bà tham gia 02 phần, bà đã hốt 01 phần nhưng không nhớ ngày hốt và số tiền hụi đã hốt, chỉ nhớ hiện bà nợ lại bà Kim A số tiền hụi chết là 32.000.000 đồng; đối với 01 phần hụi sống còn lại thì bà đã đóng được đến ngày 30/11/2021 (âm lịch) là 24 kỳ với số tiền 47.000.000 đồng.

Ngoài ra, cuối năm 2021, bà cầm 12 chỉ vàng 24K<sub>r</sub> để lấy tiền cho bà Kim A mượn 45.000.000 đồng để làm bún, bà Kim A hẹn 10-15 ngày sau sẽ trả, không làm biên nhận. Đến đầu năm 2022, bà Kim A vẫn không trả và bà có yêu cầu trả thì bà Kim A có viết giấy tay ghi nội dung có mượn của bà 45.000.000 đồng và hẹn 03 tháng sau sẽ trả, nếu có trước sẽ trả trước nhưng đến nay vẫn chưa trả cho bà.

Đến tháng 12/2021 (âm lịch) bà Kim A úp hụi trong khi 04 dây hụi nêu trên đều chưa mãn. Đầu năm 2022, hai bên tiến hành đối chiếu nợ và sau khi trừ tiền hụi sống bà Kim A còn nợ bà vào tiền hụi chết bà còn phải đóng lại đối với 04 dây hụi nêu trên thì bà Kim A còn nợ lại bà số tiền hụi là 128.550.000 đồng và hẹn trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 19/02, nếu có tiền trả thêm. Đến ngày 20/02/2022, bà Kim A thỏa thuận với bà trừ tiền nợ hụi mà cháu dâu của bà là chị C còn thiếu bà Kim A là 19.000.000 đồng vào tiền nợ hụi của bà, tức là chị C phải trả cho bà 19.000.000 đồng và mỗi tháng trả 1.500.000 đồng nên số nợ hụi mà bà Kim A còn nợ lại bà là 109.550.000 đồng. Bà Kim A có viết giấy tay khấu trừ nợ như thỏa thuận trên và hẹn mỗi tháng sẽ trả cho bà 2.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý và đến nay bà Kim A vẫn chưa trả khoản tiền nào cho bà.

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, bà yêu cầu bà Kim A trả tổng số tiền nợ hụi là 128.550.000 đồng. Tại phiên tòa, bà rút lại yêu cầu bà Kim A trả số tiền nợ hụi là 19.000.000 đồng và chỉ khởi kiện yêu cầu bà Kim A có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hụi là 109.550.000 đồng và số tiền nợ vốn vay là 45.000.000 đồng, tổng cộng là 154.550.000 đồng, bà yêu cầu thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

*\* Bị đơn bà Phạm Thị Kim A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dù Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.*

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2022, người làm chứng chị Lê Thị Ngọc D trình bày: Chị là hàng xóm với bà N và bà Kim A, không có quan hệ họ hàng thân*

thích. Trước đây, chị có tham gia 04 dây hội, chơi chung với bà N do bà Phạm Thị Kim A làm đầu thảo, gồm:

- Dây hội 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 17/01/2020 (âm lịch), có 24 phần.
- Dây hội 1.000.000 đồng/15 ngày, khai ngày 25/7/2020 (âm lịch), có 34 phần.
- Dây hội 2.000.000 đồng/10 ngày, khai ngày 20/02/2021 (âm lịch), có 40 phần.
- Dây hội 1.000.000 đồng/tuần, khai ngày 02/02/2020 (âm lịch), có 45 phần.

Khi khai hội bà Kim A có đưa cho mỗi hội viên 01 quyển sổ để ghi tiền hội mỗi kỳ. Bà Kim A không đưa danh sách hội viên tham gia nhưng mỗi lần khai hội các hội viên cùng tập trung tại chợ do bà Kim A bán ở chợ nên chị có biết một số hội viên tham gia chung dây hội, trong đó có bà N. Đến tháng 12/2021 (âm lịch), bà Kim A bẻ hội, trước khi bà Kim A bỏ đi khỏi địa phương thì bà có ghi giấy nợ cho các hội viên.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2022, người làm chứng chị Huỳnh Thùy T trình bày:* Chị có tham gia chung với bà N dây hội 2.000.000 đồng/10 ngày, khai ngày 20/02/2021 (âm lịch), có 40 phần do bà Kim A là đầu thảo. Dây hội này bà Kim A vẫn còn nợ tiền của chị nhưng do là chỗ xui gia nên chị không khởi kiện. Khi khai hội, mỗi hội viên đều được phát 01 quyển sổ tay, chứ không có danh sách hội viên. Đến tháng 12/2021 (âm lịch), bà Kim A bị bẻ hội thì có làm cho mỗi hội viên 01 giấy nợ và hứa trả dần 2.000.000 đồng/tháng nhưng đến nay bà Kim A vẫn chưa trả cho chị.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hội*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và cần được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hui 19.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N, nhận thấy:

Bà Phạm Thị Kim A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đối chiếu với quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xem như bị đơn đã tự từ bỏ quyền chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo.

- Về tiền nợ hui: Theo tài liệu, chứng cứ do bà N cung cấp là 04 quyển sổ hui và 02 tờ giấy tay tổng kết nợ hui đều có chữ ký và chữ viết họ tên xác nhận nợ là “Phạm Thị Kim A”; trong quá trình Tòa án sơ thẩm giải quyết vụ án, bà Kim A không phản đối chứng cứ này không phải chữ ký của bà nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời qua xem xét lời khai của 02 người làm chứng chị Lê Thị Ngọc D và chị Huỳnh Thùy T là 02 hui viên cùng tham gia chung dây hui với bà N, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Bà N có tham gia góp 04 dây hui nêu trên do bà Kim A làm đầu thảo như bà N trình bày. Hiện các dây hui này chưa mất nhưng chủ thảo đã úp hui vào tháng 12/2021 (âm lịch) và đã thỏa thuận chấm dứt việc góp hui qua việc hai bên đối chiếu nợ vào đầu năm 2022 theo 02 giấy tay nêu trên và hiện bà Kim A còn nợ lại bà N tổng số tiền nợ hui là 109.550.000 đồng. Ngày 20/02/2022, bà Kim A có hứa góp mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả. Việc bà Kim A xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng như ghi trong giấy hui ngày 20/02/2022 không được phía bà N đồng ý nên nay bà N kiện đòi là có căn cứ và phù hợp quy định Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 11 và Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường nên chấp nhận.

- Về tiền nợ vay: Theo tài liệu, chứng cứ do bà N cung cấp là tờ giấy tay có nội dung “*Tôi có mượn của bà B 45 triệu đồng, tôi hẹn trong giống 3 tháng tôi trả cho bà, nếu có trước tôi sẽ trả trước.*” phía dưới có chữ ký và chữ viết họ tên xác nhận nợ là “Kim A”; như các giấy hui nêu trên, trong quá trình Tòa án sơ thẩm giải quyết vụ án, bà Kim A không phản đối đây không phải viết và chữ ký của bà. Trong giấy nợ không ghi rõ là “*mượn của bà Bùi Thị N*” mà chỉ ghi là “*mượn của bà B*” nhưng căn cứ lời khai của 02 người làm chứng nêu trên đều xác định bà N còn có tên gọi khác là “*bà B*”. Hơn nữa, bà Kim A không phản đối việc bà N xác định việc bà Kim A còn nợ bà số tiền 45.000.000 đồng đã mượn vào cuối năm 2021 nên Hội đồng xét xử sẽ sử dụng giấy nợ nêu trên làm căn cứ để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ những tình tiết này, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Kim A có mượn bà N số tiền 45.000.000 đồng và hẹn 03 tháng sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả nên việc bà N kiện đòi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Bà N không yêu cầu bà Kim A trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời hạn trả tiền: Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc có trách nhiệm trả ngay cho nguyên đơn số tiền nợ hui và nợ vay để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn, điều này cũng phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Các Điều 463, 466, 468 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 2 Luật người cao tuổi;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 11 và Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biểu, phường;

- Khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N về việc yêu cầu bà Phạm Thị Kim A trả số tiền nợ hui là 19.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị N.

Buộc bà Phạm Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị N số tiền nợ hui là 109.550.000 đồng và số tiền nợ vay là 45.000.000 đồng, tổng cộng là **154.550.000 đồng** (Một trăm năm mươi bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về án phí:** Bà Kim A được miễn nộp án phí do là người cao tuổi.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

*hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Bà N có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Đối với bà Kim A vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày bà nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND H.G;
- CC.THADS H.G;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Bích Thiên*